TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2019/QĐ-PT	*Bến Tre, ngày 27 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Thế Hồng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Ông Bùi Thế Xương

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2019/QĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2019.

Toà án nhân dân huyện Ba Tri đã căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình về việc "Xin ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà xxx/TT, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà xxx/TT, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Tại đơn kháng cáo ngày 24 tháng 4 năm 2019 nguyên đơn kháng cáo quyết định đình chỉ với lý do: Ông C có hộ khẩu đăng ký thường trú tại địa phương, ông C có chỗ ở rõ ràng, cụ thể. Bản thân ông C cũng có đi về tại địa phương là địa chỉ có xác nhận của Công an xã T và Uỷ ban nhân dân xã T xác nhận vào ngày 29/3/2019. Bản thân ông C biết rõ về việc bà H yêu cầu ly hôn nhưng không hợp tác, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho bà H.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị Kim H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thái C có địa chỉ: Số nhà xxx/TT, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Toà án nhân dân huyện Ba Tri sau khi thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án nhưng không tống đạt được do anh C không còn cư trú tại địa chỉ trên. Tại các biên bản xác minh ngày 28/02/2019, 02/4/2019 của Uỷ ban nhân dân và Công an xã T cũng xác nhận anh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên, nhưng khoảng 04 năm nay anh C không có sinh sống, làm việc tại địa phương, hiện cũng không rõ anh C đang ở đâu. Cấp sơ thẩm

cũng đã thông báo yêu cầu chị H cung cấp địa chỉ mới của anh C nhưng chị không cung cấp được. Nhận thấy, việc chị H không cung cấp được địa chỉ mới của anh C là thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự (theo hướng dẫn tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017) nên cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án là phù hợp. Chị H có quyền khởi kiện lại vụ án khi cung cấp được đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc của anh C theo quy định. Chị H kháng cáo không đồng ý quyết định đình chỉ của toà án nhân dân huyện Ba Tri nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào thể hiện anh C hiện có mặt tại địa phương theo địa chỉ mà chị đã cung cấp hoặc có địa chỉ mới nào khác, vì vậy kháng cáo của chị H là không có căn cứ nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của Toà án nhân dân huyện Ba Tri.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên quyết định đình chỉ số: 32/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Ba Tri.

2. Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001967 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Chị H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định**.**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND, VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thế Hồng